

## Tư liệu hóa và lưu trữ Di sản văn hóa phi vật thể Nhật Bản

**Đã 60 năm kể từ khi Chính phủ Nhật Bản bắt đầu thực hiện việc bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể. Từ đó đến nay, các cách tư liệu hóa khác nhau đã được thực hiện và đã đạt được kết quả nhất định trong việc tăng cường bảo vệ các tài sản văn hóa.**

Tuy nhiên, phần lớn tư liệu vẫn chỉ được những người liên quan sử dụng, chưa được chia sẻ với khu vực khác hay thậm chí ở cấp quốc gia. Đây là một sự lãng phí lớn, đòi hỏi chúng ta có hành động ngay lập tức.

Bài viết này đề cập tổng quan về phương pháp tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể ở Nhật Bản (tài sản văn hóa phi vật thể, tài sản văn hóa dân gian phi vật thể và kỹ thuật bảo quản tài sản văn hóa), thảo luận về ứng xử hiện nay và phương cách tốt nhất đối với việc chia sẻ các tư liệu trong tương lai .

### 1. Tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể ở Nhật Bản

#### 1.1. Tư liệu hóa các tài sản văn hóa phi vật thể

Đối tượng: tài sản phi vật thể quan trọng và tài sản văn hóa phi vật thể để thực hiện việc tư liệu hóa và các phương pháp khác

Cơ quan tư liệu hóa: Chính phủ, các cơ quan liên quan (Nhà hát quốc gia Nhật Bản, Viện Nghiên cứu quốc gia về tài sản văn hóa Tokyo)

Phương pháp tư liệu hóa: tư liệu viết, tư liệu nghe nhìn, mẫu về quy trình...

##### 1.1.1. Tư liệu hóa Nghệ thuật trình diễn

#### **Các bản ghi do Chính phủ làm**

Trung tâm là Ủy ban Bảo vệ di sản văn hóa, tư liệu hóa, được thành lập từ năm 1950, gồm: ghi âm nhạc nền của kịch Noh, nhạc biwa, đàn một dây và nhạc truyền thống khác; tư liệu hóa các bản tổng phổ nhạc cung đình và các bài bản dành cho kabuki; tư liệu hóa bằng phim 35 mm, hình ảnh về Nogaku, Ningyo Johruri Bunraku (múa rối) và kabuki.

Với việc mở cửa Nhà hát quốc gia năm 1966, các dự án tư liệu hóa của quốc gia được thay thế bằng việc ghi lại các cuộc biểu diễn ở Nhà hát quốc gia. Hiếm khi Tổng cục Văn hóa (Agency of Cultural Affairs) tham gia vào một dự án tư liệu hóa độc lập về các loại hình nghệ thuật biểu diễn.

#### **Các cơ quan liên quan thực hiện công tác tư liệu hóa**

Gồm tất cả các cuộc biểu diễn ở công cộng của Nhà hát quốc gia của Nhật Bản do Hội đồng Nghệ thuật Nhật Bản - một tổ chức hành chính độc lập thực hiện tại Nhà hát kịch Main (Main Theatres), Nhà hát kịch quốc gia Bunraku (National Bunraku Theatre), Nhà hát kịch Noh (National Noh Theatre), Nhà hát quốc gia Engei (National Engei hall), Nhà hát kịch quốc gia Okinawa (National Theatre Okinawa).

Ban Di sản văn hóa phi vật thể của Viện Nghiên cứu quốc gia về tài sản văn hóa, Tokyo, một cơ quan hành chính độc lập khác, cũng tiếp tục công tác tư liệu hóa nghe nhìn các nghệ thuật truyền thống.

##### 1.1.2. Tư liệu hóa về Nghệ thuật thủ công

Về cơ bản, công tác tư liệu hóa về lĩnh vực nghệ thuật thủ công được Chính phủ thực hiện ở dạng tư liệu hóa bằng chữ viết hoặc ảnh, mẫu quy trình sản xuất các đồ thủ công hiện tại, mẫu đã hoàn thiện, các mẫu dụng cụ sử dụng và phim tư liệu về quy trình sản xuất.

Tư liệu viết tiếp tục thực hiện cho đến năm 1970, khi nó được thay bằng một phim tư liệu (35mm) cho mỗi năm. Từ năm 1971 đến năm 2008 đã sản xuất được 36 bộ phim tư liệu.

##### 1.1.3. Các vấn đề xung quanh việc tư liệu hóa tài sản văn hóa phi vật thể

Việc tư liệu hóa về nghệ thuật biểu diễn, nhất là những tài sản văn hóa phi vật thể quan trọng, chủ yếu là bản ghi các buổi biểu diễn độc lập ở Nhà hát quốc gia, là bản ghi của từng cuộc biểu diễn và đôi khi tư liệu hóa thiếu các chương trình và các kỹ xảo khác lẽ ra cũng phải thực hiện.

Đối với các nghệ thuật trình diễn được chọn lựa như là tài sản văn hóa phi vật thể để thực hiện tư liệu hóa và các biện pháp khác, việc tư liệu hóa bằng hình thức này hay hình thức khác đã được thực hiện, nhưng hầu hết chúng được làm từ trên 30 năm trước và bất cứ sự thay đổi nào trong chúng cũng không được nắm bắt một cách thích hợp, nhất là vì sự hạn chế về kỹ thuật vào thời điểm tư liệu hóa, tư liệu hóa bằng hình ảnh mới chỉ được làm với một số lượng di sản hạn chế.

Lúc này, Chính phủ, Nhà hát quốc gia, Viện Nghiên cứu quốc gia về tài sản văn hóa Tokyo và chủ thể của những tài sản văn hóa này nên cùng nhau xem xét lại các đòi hỏi của công tác tư liệu hóa và thực hiện công việc tư liệu hóa

một cách có hệ thống.

## 1.2. Tư liệu hóa Tài sản văn hóa dân gian phi vật thể

Đối tượng: tất cả các tài sản văn hóa dân gian phi vật thể, bao gồm cả tài sản dân gian phi vật thể Chính phủ chưa công nhận hay chưa lựa chọn.

Cơ quan tư liệu hóa: Chính phủ, các tổ chức địa phương, nhóm bảo tồn trong cộng đồng địa phương

Phương pháp tư liệu hóa: tư liệu viết (báo cáo), tư liệu hình ảnh.

### 1.2.1. Tư liệu hóa về phong tục và truyền thống

Từ năm 1955, chính phủ đã bắt đầu khởi xướng công tác tư liệu hóa và đã xuất bản các “Báo cáo về tài sản văn hóa phi vật thể hàng năm”; tính đến năm 2008 đã xuất bản được 53 bản.

Đối với tư liệu hình ảnh, một phim tư liệu hình ảnh đã được xuất bản phối hợp với Bảo tàng Lịch sử văn hóa dân gian quốc gia từ năm 1984. Các quỹ công được dùng tài trợ cho các dự án tư liệu hóa bằng hình ảnh của các tổ chức ở địa phương.

### 1.2.2. Tư liệu hóa Nghệ thuật trình diễn dân gian

Cũng như các dự án tư liệu hóa do Chính phủ tiến hành, bất cứ nghệ sĩ biểu diễn nào tham gia “Lễ hội quốc gia Nghệ thuật trình diễn dân gian” và “Lễ hội khu vực Nghệ thuật trình diễn dân gian” thực hiện tại 5 khu vực trên toàn quốc đều được tư liệu hóa bằng chữ viết, hình ảnh và báo cáo, và một phần trong số đó được xuất bản trong “Tư liệu hóa tài sản văn hóa phi vật thể: Nghệ thuật trình diễn 1~4”.

Tuy nhiên, hầu hết tài liệu tư liệu hóa về nghệ thuật trình diễn do chính quyền thành phố Nhật Bản chủ trì, *shi cho son*, với sự hỗ trợ kinh phí từ Chính phủ.

### 1.2.3. Các vấn đề về Tư liệu hóa tài sản văn hóa dân gian phi vật thể

Hầu hết việc tư liệu hóa tài sản văn hóa dân gian phi vật thể do chính quyền thành phố hay nhóm bảo tồn trong cộng đồng địa phương chủ trì với nhiều quy mô và mục đích khác nhau. Về cơ bản, Chính phủ chỉ đóng vai trò hạn chế với việc hỗ trợ tài chính và các tư vấn hoạt động nếu cần.

Vì nhiều dự án bị hạn chế về kinh phí và thời gian nên chất lượng tư liệu thay đổi phụ thuộc vào sự hiểu biết của người chịu trách nhiệm về dự án hay chất lượng của công ty sản xuất. Để chắc chắn tư liệu hình ảnh đủ phục vụ mục đích bảo tồn tài sản văn hóa, cần thiết phải có một bộ hướng dẫn từ việc lập kế hoạch đến việc làm phim và biên tập phim.

## 1.3. Tư liệu hóa Kỹ thuật bảo quản tài sản văn hóa

Chính phủ bảo tồn các kỹ thuật bảo quản tài sản văn hóa tập trung vào việc hỗ trợ đào tạo người kế nghiệp tài sản hơn là tư liệu hóa hệ thống. Người nắm giữ tài sản văn hóa được chính phủ lựa chọn, một người hoặc một tổ chức, được hỗ trợ tài chính, một phần trong đó là dành cho tư liệu hóa. Hầu hết các dự án là để hỗ trợ người kế nghiệp, cải tiến kỹ thuật và kỹ năng, số nhỏ dành cho tư liệu hóa.

Trong mỗi cuộc họp bổ sung, cần phải có hơn một đề tài về tư liệu hóa kỹ thuật bảo quản tài sản văn hóa và loại đề tài này cần được xem như một đối tượng cho một kiểu dự án độc lập mới của Chính phủ và các cơ quan liên quan.

## 2. Tình hình lưu trữ di sản văn hóa phi vật thể

### 2.1. Hiện trạng việc lưu trữ về di sản văn hóa phi vật thể

#### 2.1.1. Trung tâm Thông tin nghệ thuật trình diễn truyền thống, Hội đồng Nghệ thuật Nhật Bản

Trong lĩnh vực nghệ thuật trình diễn truyền thống, Trung tâm Thông tin nghệ thuật trình diễn truyền thống của Hội đồng Nghệ thuật Nhật Bản (Nhà hát kịch quốc gia Nhật Bản) là nơi lưu giữ tài sản văn hóa phi vật thể có nội dung chất lượng cao nhất. Trung tâm mở cửa vào tháng 3 năm 2003 để sưu tầm, hoàn thiện và công bố những tài liệu đã sưu tầm của Nhà hát kịch quốc gia, các thông tin trình diễn và nội dung giáo dục về nghệ thuật trình diễn truyền thống.

Trung tâm cung cấp các lưu trữ kỹ thuật số về thông tin trình diễn trước đây và các sưu tập của Nhà hát kịch quốc gia được truy cập tại Trung tâm hay trên Internet.

Nghệ thuật thủ công truyền thống không có bất cứ điều kiện thuận lợi nào như vậy, thiếu tài liệu bảo quản, sự quản lý và công bố tập trung.

#### 2.1.2. Thư viện Nghị viện quốc gia

Thư viện Nghị viện quốc gia có mục đích sưu tầm các ấn phẩm xuất bản tại Nhật Bản. Theo yêu cầu của Luật định tất cả các nhà xuất bản phải nộp một số ấn phẩm nhất định về Thư viện Nghị viện quốc gia và bất cứ sự vi phạm nào cũng bị xử phạt. Nghĩa là về nguyên tắc, các tài liệu viết bao gồm báo cáo nghiên cứu về di sản văn hóa phải được trình tới những cơ quan có thẩm quyền.

Trên thực tế, vì điều khoản xử phạt hiếm khi được thực hiện, tổng số sưu tập các ấn phẩm nộp vào chỉ đạt tỉ lệ là 80%.

Luật quy định việc phải trình nhà chức trách tài liệu hình ảnh kèm theo ấn phẩm nhưng điều này không được tuân theo một cách nghiêm ngặt.

### 2.1.3. Di sản văn hóa trên mạng

Tháng 4 năm 2003, Tổng Cục văn hóa, Bộ Nội vụ và Truyền thông (MIC) đã thông báo “Sáng kiến di sản văn hóa trên mạng”, mục đích là công bố thông tin về di sản văn hóa vật thể và phi vật thể ở cấp quốc gia và khu vực, qua đường truyền Internet tốc độ cao. Để xây dựng thư mục toàn diện về di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của Nhật Bản trên Internet, Di sản văn hóa trên mạng được xây dựng như một cổng thông tin. Các bảo tàng, phòng trưng bày tranh nghệ thuật và các tổ chức liên quan trên toàn quốc được khuyến khích tham gia vào Di sản văn hóa trực tuyến để sớm khai trương một trang web tập trung các thông tin về di sản văn hóa. Một bản dùng thử đã được đưa ra công chúng vào tháng 4 năm 2004 và bản chính thức ra mắt vào tháng 3 năm 2008.

### 3. Kế hoạch tương lai về lưu trữ di sản văn hóa phi vật thể

Nhu cầu về “một trung tâm tư liệu di sản văn hóa phi vật thể, bao gồm tất cả các tư liệu trên toàn quốc (thư viện, trung tâm tư liệu hình ảnh)” đã ngày càng trở nên cấp thiết đối với các nhà nghiên cứu và cán bộ chuyên môn về di sản văn hóa phi vật thể. Ban đầu, nó là một “trung tâm” vật chất cung cấp việc sử dụng rộng rãi bằng cách tập trung vào tài liệu viết, tài liệu nghe nhìn về di sản văn hóa phi vật thể, gồm tài liệu học thuật (trên giấy) và báo cáo khoa học. Vì việc thành lập trung tâm này đòi hỏi một sự đầu tư rất lớn, nên nó không thể không có sự tham gia tích cực của Chính phủ. Đặc biệt, nếu tính đến xu hướng “cắt giảm kinh phí”, “tư nhân hóa các phương tiện công cộng” gần đây trong Chính phủ Nhật Bản, thì điều đó khó có thể được thực hiện sớm được.

Với sự thâm nhập của máy tính cá nhân và Internet, tôi tin chắc rằng là không cần thiết phải có một địa chỉ trung tâm cho tất cả các tư liệu phục vụ cho việc tìm kiếm và sử dụng hiệu quả. Vấn đề là thiếu một cơ sở dữ liệu lưu trữ tư liệu di sản văn hóa phi vật thể, tác giả di sản, ngày xuất bản và vị trí hiện tại của di sản. Trong khi nỗ lực xây dựng cơ sở dữ liệu cho các xuất bản phẩm nghiên cứu cụ thể của các tổ chức học thuật liên quan, như Hội Nghệ thuật dân gian, thì thông tin được thu thập theo các sáng kiến quản trị công, ví dụ như chính quyền thành phố, tỉnh hoặc Chính phủ vẫn là rất chậm trễ đối với quy trình tổ chức một cơ sở dữ liệu.

Vì số lượng các báo cáo nghiên cứu và tư liệu hình ảnh là sản phẩm của các dự án do Chính phủ tài trợ rất hạn chế và không có sẵn để bán, nên chúng có giá trị cao. Nếu những thông tin này tìm kiếm được trên máy tính cá nhân của chúng ta và thậm chí xem được trên mạng Internet thì rất có lợi cho người cán bộ quản trị đang lập kế hoạch cho dự án tương tự hay cho nhân sự thuộc các nhóm bảo tồn cũng như các nhà nghiên cứu. Tuy nhiên, vẫn còn một số vấn đề cần phải giải quyết, trong đó có vấn đề về bản quyền, trong khi về mặt kĩ thuật thì có thể thực hiện được.

Từ năm 2008, Quỹ Phục hồi văn hóa truyền thống quốc gia và Ban Di sản văn hóa phi vật thể của Viện Nghiên cứu quốc gia về tài sản văn hóa Tokyo đã cùng nhau nỗ lực để nhận diện di sản văn hóa phi vật thể trên toàn quốc. Ban Di sản văn hóa phi vật thể của Viện Nghiên cứu quốc gia về tài sản văn hóa Tokyo là một viện nghiên cứu trực thuộc Tổng Cục Văn hóa. Trong kế hoạch, Ban này có vai trò thu thập thông tin, nhưng đáng tiếc hoạt động độc lập đã không thể thực hiện được vì thiếu kinh phí và nhân lực. Dẫu sao thì, căn cứ nhu cầu xã hội, đã đến lúc phải ứng phó với việc này một cách nghiêm túc. Phương pháp là sẽ gửi bản nghiên cứu như Phụ lục 1 đến khoảng 1.800 chính quyền thành phố ở Nhật Bản và xây dựng cơ sở dữ liệu theo sự hưởng ứng ủng hộ cập nhật chung thông tin này qua Internet.

Ở giai đoạn này, đó là một cơ sở dữ liệu tư liệu hóa và các bạn cần liên lạc với nơi có tư liệu về di sản văn hóa phi vật thể liên quan để xem. Sẽ có một nhu cầu ngày càng tăng về việc phải phát triển một hệ thống tài liệu trên mạng có thể truy cập được. Sự tiến bộ của công nghệ hiện đại không phải lúc nào cũng hoàn toàn khả quan đối với truyền thống của di sản văn hóa phi vật thể như nó có thể đem đến sự thay đổi đáng kể cho xã hội và nền kinh tế nói chung. Vì công nghệ thông tin thay đổi rất nhanh, có tiềm năng đối với sự sử dụng tích cực, phụ thuộc vào cách tiếp nhận nó, chúng ta cần nắm bắt công nghệ này càng nhiều càng tốt.

### Kết luận

Trước kia, không có công nghệ hiện đại, di sản văn hóa phi vật thể không dễ dàng được làm sống lại một khi nó không được trao truyền tốt. Ngày nay với công nghệ thu âm tiên tiến, di sản văn hóa phi vật thể có thể được sống lại khi có đủ tài liệu viết và/hoặc tư liệu hình ảnh được lưu giữ trên cơ sở đúng chuẩn mực, thậm chí cả khi quy trình

trao truyền có bị gián đoạn. Trong thế giới của máy vi tính, hệ thống này định rõ sự khôi phục tự động và phục hồi hệ thống chính xác. Lưu giữ tư liệu di sản văn hóa phi vật thể và bảo quản, quản lý, phổ biến nó có ý nghĩa quan trọng vì nó có thể làm “phục hồi” cho thế hệ tương lai trong trường hợp di sản bị thất truyền.

**Dương Anh (dịch)**